

LỜI CẢM ƠN

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Sinh viên

(Họ và tên)

MỤC LỤC

1. Nội dung	trang ...
1.1. Nội dung	trang ...
1.2. Nội dung	trang ...
1.2.1. Nội dung	trang ...
1.2.2. Nội dung	trang ...
.....	
2. Nội dung	trang ...
2.1. Nội dung	trang ...
2.2. Nội dung	trang ...
.....	
3. Nội dung	trang ...
3.1. Nội dung	trang ...
3.2. Nội dung	trang ...
3.2.1. Nội dung	trang ...
3.2.1.1. Nội dung	trang ...
3.2.1.2. Nội dung	trang ...
3.2.2. Nội dung	trang ...
3.2.2.1. Nội dung	trang ...
.....	
4. Nội dung	trang ...
.....	

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: PHẦN MỞ ĐẦU

- 1.1. Lí do chọn đề tài (bao gồm cả tính cần thiết)
- 1.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu/sáng tác thiết kế của đề tài
- 1.3. Sơ lược lịch sử của đề tài
- 1.4. Mục đích và ý nghĩa thực tiễn của đề tài

CHƯƠNG 2: NỘI DUNG

- 2.1. **Tổng quan của đề tài** (Giới thiệu khái quát về đề tài bao gồm các thông tin văn bản và hình ảnh liên quan phục vụ cho đồ án thiết kế tùy theo loại hình graphic design hay media design).
 - 2.2.1. Nội dung 1 (Thông tin chung về đề tài):
 - 2.2.2. Nội dung 2 (Thông tin chi tiết về đề tài):
 - 2.2.3. Nội dung 3 (Thông tin bổ sung liên quan đến đề tài):
 - 2.2.4. Nội dung 4 (Tùy tính chất mỗi đề tài):
- 2.2. **Giải trình hoạt động nghiên cứu, sáng tác**
 - 2.2.1. Quy mô đồ án
 - ❖ **Loại đồ án graphic design:**
 - a) Đồ án chính (thành phần, khuôn khổ, quy cách,...)
 - b) Đồ án phụ kiện (thành phần, khuôn khổ, quy cách,...)
 - ❖ **Loại đồ án media design:**
 - a) Tóm tắt nội dung, kịch bản (tùy theo loại hình đồ án)
 - b) Hình thức thể hiện đồ án (tùy theo loại hình đồ án)
 - 2.2.2. Ý tưởng sáng tác chủ đạo của đồ án
 - ❖ **Loại đồ án graphic design:**
 - a) Ý tưởng chủ đạo (Concept)
 - b) Hệ màu sắc (Color)
 - c) Kiểu chữ (Font)

d) Đường nét, hình mảng/hình ảnh,... (Pattern, Moodboard,...)

❖ **Loại đồ án media design:**

a) Ý tưởng chủ đạo (Concept)

b) Bố cục giao diện hoặc kịch bản phân cảnh (Layout / storyboard)

c) Kỹ thuật (Techniques and effects)

d) Nội dung khác (tùy theo loại hình đồ án)

2.2.3. Các bước triển khai trong quá trình nghiên cứu sáng tác thiết kế (*bám theo loại hình đồ án và đề tài để giải trình*):

a) Hoạt động 1

b) Hoạt động 2

c) ...

2.1. Sáng tác thiết kế đồ án

❖ **Loại đồ án graphic design** (*thuyết minh, giải trình quá trình sáng tác thiết kế từng thành phần trong đồ án về ý tưởng (hoặc nội dung thông điệp), cấu trúc nội dung, thiết kế kỹ thuật (quy cách, kích thước,...), thiết kế mỹ thuật (bố cục, màu sắc, hình mảng/hình ảnh trang trí, font chữ, hiệu ứng kỹ thuật,...)*):

a) Thành phần 1

b) Thành phần 2

c) ...

❖ **Loại đồ án media design** (*căn cứ vào tính chất đặc trưng của loại hình đồ án (website, motion, film, thiết kế game và nhân vật,..) để giải trình thuyết minh những thành phần của đồ án để thuyết minh, giải trình thiết kế đồ án về ý tưởng, cấu trúc nội dung, thiết kế layout tĩnh, thiết kế kỹ thuật (lập trình/chuyển động,...)*)

a) Cấu trúc/Bố cục giao diện (web) / Kịch bản (phim, motion) / Nhân vật (Game)

b) Ý tưởng chủ đạo

c) Hình ảnh, thuyết minh (lời bình hoặc thoại nếu có)

d) Các kỹ thuật sử dụng (các phần mềm và hiệu ứng được sử dụng trong đồ án)

e) Âm thanh, ánh sáng, chuyển động,...

2.2. Kết quả đồ án (Giải trình, phân tích các bước sáng tác thiết kế nhằm làm rõ ý đồ sáng tạo nghệ thuật trong đồ án):

❖ ***Loại đồ án graphic design***

- a) Giải trình đánh giá kết quả sáng tạo của từng thành phần trong đồ án dưới góc độ ngôn ngữ thiết kế và nghệ thuật.
- b) Đánh giá kết quả sáng tác thiết kế dưới góc độ thực tiễn và kinh tế - văn hóa – xã hội.
- c) Hình ảnh dàn trang tổng thể đồ án
- d) Hình ảnh mockup sản phẩm giả định trọng thực tế

❖ ***Loại đồ án media design***

- a) Hình ảnh dạng tĩnh (Storyboard, các bản vẽ thiết kế và mô tả quá trình thiết kế qua các giai đoạn,...)
- b) Trình chiếu dạng động: (Phim, Website, Game, Motion...): Giải trình, phân tích các bước sáng tác thiết kế nhằm làm rõ ý đồ sáng tạo nghệ thuật trong đồ án.
- c) Hình ảnh dàn trang tổng thể đồ án
- d) Hình ảnh mockup sản phẩm giả định trọng thực tế (Poster giới thiệu sản phẩm, Brochure, Flyer, Vỏ đĩa CD,...)

CHƯƠNG III: KẾT LUẬN

3.1. Kết luận

- 3.1.1. Những đóng góp giá trị của đồ án (thẩm mỹ, kinh tế, xã hội,...)
- 3.1.2. Các sáng tạo nổi bật của đồ án
- 3.1.3. Những hạn chế trong đồ án

3.2. Các đề xuất khác (nếu có)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(hướng dẫn trình bày tài liệu tham khảo)

- Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp,...).
- Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự A, B, C họ tên tác giả theo thông lệ của từng nước:
 - + Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự A, B, C theo họ.
 - + Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự A, B, C theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.
 - + Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự A, B, C từ đầu của tên cơ quan ban hành, báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo Dục và Đào tạo xếp vào vần B, ...
- Tài liệu tham khảo là sách, giáo trình, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:
 - + Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)
 - + (năm xuất bản) (đặt trong dấu ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn),
 - + *Tên sách, luận văn, luận án hoặc báo cáo*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
 - + Nhà xuất bản (có thể viết tắt, dấu phẩy cuối tên NXB),
 - + Nơi xuất bản (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo).
- Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách...ghi đầy đủ các thông tin sau:
 - + Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)
 - + (năm xuất bản) (đặt trong dấu ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn),
 - + “Tên bài báo”, (đặt trong dấu ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
 - + *Tên tạp chí hoặc tên sách*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên),
 - + Tập (không có dấu ngăn cách)
 - + Số (đặt trong dấu ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn),
 - + Các số trang (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc).

Ví dụ:

Tiếng Việt

[1] Bộ GD&ĐT, Chương trình khung giáo dục đại học ngành Đồ họa (Graphic), ban hành theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

[2] Nguyễn Quân (2005), *Con mắt tạo hình*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

[3] Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1991), *Giáo trình đồ họa*, Trường Đại học Mỹ thuật, Hà Nội.

[4] Trần Thị Thương (2007), *Nét trong tranh khắc gỗ*. Luận văn tốt nghiệp đại học, Trường đại học Nghệ thuật, Huế.

[5] Quang Việt (2009), “Lại nói về hình họa”, *Tạp chí Mỹ thuật*, số 202 (10-2009), trang 10 - 11.

.....

Tiếng Anh

[10] Burne Hogarth (2000), *Drawing Dynamic Hands*, Watson-Guptill Publication New York, USA.

[11] Bellas Artes (1979), *Dibujo anatómico de la figura humana*, Daimon, Paris.

[12] Уолт Рид (2003), *Фигура - Методика Рисования и Построения*, Школа Рисования, Москва.

.....

PHỤ LỤC

HÌNH ẢNH / ÂM THANH SỬ DỤNG TRONG ĐỒ ÁN

(các hình ảnh gốc có chú thích rõ nguồn)

[THỂ THỨC TRÌNH BÀY]

Stt	Nội dung	Quy định
01	Font chữ:	Times New Roman
02	Cỡ chữ:	13
03	Lề phải	1.5
04	Lề trái	2.5
05	Trên	2.0
06	Dưới	2.0
07	Cách dòng	1.5
08	Cách đoạn trước và đoạn sau	0
09	Header	Ghi tên SVTH và tên đề tài [canh dòng giãn hai biên]
10	Footer	Ghi tên GVHD và số trang [canh dòng giãn hai biên]
<i>Header & Footer chỉ dùng cho phần NỘI DUNG của thuyết minh</i>		
11	Tên và số chương mục	
	11.1. Tên chương	CHỮ HOA , in đậm
	11.2. Tên mục cấp 1 (ví dụ: 1.; 2.; 3. ...)	Chữ thường , in đậm
	11.3. Tên mục cấp 2 (ví dụ: 1.1.; 2.1.; 3.1 ...)	Chữ thường , in đậm
	11.4. Tên mục cấp 3 (ví dụ: 1.1.1.; 2.1.1.; 3.1.1 ...)	<i>Chữ thường</i> , in nghiêng
	11.5. Tên mục cấp 4 (ví dụ: 1.1.1.1)	<i>Chữ thường</i> , in nghiêng
	11.6. Không dùng tên mục cấp 5 (ví dụ: 1.1.1.1.1)	

[CÁC QUY ĐỊNH CHUNG]**1) THUYẾT MINH:**

- 1.1. Hình thức:** Thuyết minh đóng thành tập khổ A4 (theo chiều đứng, không có gáy). Bìa giấy cứng (trình bày theo mẫu)
- 1.2. Số lượng:** 03 tập đã có chữ ký của giáo viên hướng dẫn chính. 1 cuốn sinh viên tự nộp cho giáo viên hướng dẫn và 2 cuốn nộp về khoa.
- 1.3. Dung lượng** (phần viết): ± 30 trang. Không kể hình ảnh, bản vẽ.
- 1.4. Đĩa CD:** Chứa toàn bộ nội dung thuyết minh và các bản vẽ thiết kế (file ảnh + file thiết kế gốc). Đĩa CD có vỏ đính kèm trong Thuyết minh. Mặt ngoài đĩa CD và vỏ CD ghi rõ:
 - ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NGÀNH THIẾT KẾ ĐỒ HỌA KHÓA 20... - 20...
 - Họ và tên SV
 - Khóa
 - Tên đề tài (Loại hình đồ án + tên đề tài)

- GVHD (học hàm/học vị/họ và tên)

1.5. Thời gian nộp Thuyết minh và Đồ án: Từ..... giờ đến.....giờ, ngày..... tháng..... năm 20.... Tại: Văn phòng Khoa Kiến trúc, Số 03 Qang Trung, Đà Nẵng.

1.6. Trọng số đánh giá:

1.1. Phần nội dung viết: 70%

1.2. Phần thiết kế và trình bày (bao gồm bản vẽ/hình ảnh và hình thức trình): 30%

2) ĐỒ ÁN:

2.1. Đồ án thiết kế đồ họa:

2.1.1. Toàn bộ đồ án trình bày trên bảng lớn khổ 1m2 x 2m4 (dọc hoặc ngang tùy theo đồ án).

2.1.2. Phụ kiện (chuyên ngành): Thực hiện mẫu thật theo tỷ lệ 1/1

2.2. Đồ án thiết kế đa phương tiện:

2.2.1. Trình bày storyboard hoặc các bản vẽ thiết kế khác trên bảng lớn khổ 1m2 x 2m4 (dọc hoặc ngang tùy theo đồ án).

2.2.2. Trình chiếu: Sử dụng các phương tiện trình chiếu/tương tác tùy theo loại hình đồ án.

GHI CHÚ: KHOA SẼ KHÔNG NHẬN CÁC THUYẾT MINH KHÔNG THỰC HIỆN ĐÚNG CÁC QUI ĐỊNH TRÊN.

KHOA KIẾN TRÚC & MTUD
(BỘ MÔN THIẾT KẾ ĐỒ HỌA)